

BÁO CÁO THƯỜNG NIÊN

CÔNG TY CỔ PHẦN LILAMA10

Năm: 2010

I. LỊCH SỬ HOẠT ĐỘNG CỦA CÔNG TY:

1. Những sự kiện quan trọng :

+ **Việc thành lập:** Công ty Cổ phần LILAMA 10 tiền thân là Xí nghiệp lắp máy số 1 Hà Nội được thành lập tháng 12/1960; Ngày 25/1/1983 Công ty chuyển thành xí nghiệp liên hợp lắp máy 10 thuộc Liên hiệp các xí nghiệp Lắp máy (nay là Tổng công ty Lắp máy Việt Nam). Công ty đổi tên thành Công ty lắp máy và xây dựng số 10 từ ngày 02/01/1996.

+ **Chuyển đổi sở hữu công ty :** Từ ngày 01/01/2007 Công ty lắp máy và xây dựng số 10 chuyển sang hoạt động dưới hình thức Công ty cổ phần, đổi tên thành Công ty Cổ phần LILAMA10

+ **Niêm yết:** Ngày 11 tháng 12 năm 2007 Công ty đã nhận được quyết định niêm yết chứng khoán tại sở giao dịch chứng khoán TP hồ Chí Minh, ngày 25 tháng 12 năm 2007 Công ty chính thức giao dịch 9.000.000 cổ phiếu tại sở giao dịch chứng khoán thành phố Hồ Chí Minh với mã giao dịch L10.

+ Các sự kiện khác:

- Ngày 12/09/2010 tại Hà Nội, Công ty vinh dự được trao tặng Giải thưởng “Thương hiệu Chứng khoán uy tín” năm 2010 diễn ra vào lúc 9h ngày 12/9/2010 tại Khách sạn Melia - 44B Lý Thường Kiệt - Hà Nội. Đây là giải thưởng do Hiệp hội Kinh doanh Chứng khoán Việt Nam (VASB), Tạp chí Chứng khoán Việt Nam - Ủy ban Chứng khoán Nhà nước, Trung tâm Thông tin Tín dụng - Ngân hàng Nhà nước Việt Nam (CIC), Công ty CP Văn hóa - Thông tin Thăng Long (TIC.media) phối hợp cùng các cơ quan khác bình chọn từ tháng 5 đến tháng 9/2010. . Bằng hệ thống tiêu chí khoa học, hợp lý và chính xác, ban tổ chức đã lựa chọn ra được những doanh nghiệp tiêu biểu được vinh danh lần này gồm các Công ty Đại chúng Niêm yết. Tất cả các đơn vị đoạt giải đã thể hiện được năng lực Doanh nghiệp và những đóng góp hết sức ấn tượng cho TTCK nói riêng và cho nền kinh tế Việt Nam nói chung. Lễ vinh danh có sự tham dự của đại diện lãnh đạo Đảng, Nhà nước, Bộ Tài chính, Ủy ban Chứng khoán Nhà nước; các Bộ, Ban, Ngành TƯ, lãnh đạo các đơn vị đoạt Giải thưởng - Cúp Vàng cùng các nhà tài trợ. Buổi lễ được tổ chức hoành tráng, sinh động, đan xen với phần trao tặng Giải thưởng - Cúp Vàng là những tác phẩm nghệ thuật ca ngợi Đất nước và con người Việt Nam cùng những thước phim tư liệu, phóng sự sống động về những thành tựu và đóng góp to lớn của các Doanh nghiệp Niêm yết, các Công ty Đại chúng chưa niêm yết, các Công ty cổ phần tiêu biểu cho TTCK và nền kinh tế Việt Nam thời gian qua.

- Lễ ra mắt Trung tâm dịch vụ kỹ thuật và ký kết thoả thuận hợp tác với Cty CP Thủy điện Thác Bà.

Ngày 25 tháng 8 năm 2010 tại Công ty CP Thủy điện Thác Bà, TT Thác Bà, huyện Yên Bình, tỉnh Yên Bái , Công ty CP LILAMA10 và Công ty CP Thủy điện Thác Bà đã tổ chức lễ ra mắt Trung tâm dịch vụ kỹ thuật và ký kết thoả thuận hợp tác toàn diện trên các lĩnh vực đào tạo vận hành, bảo dưỡng, sửa chữa, đại tu, nâng cấp và hiện đại hoá các Nhà máy thủy điện. Thoả thuận hợp tác mở ra cơ hội cho cả hai bên trong việc khai thác thị trường đầy tiềm năng của Việt Nam trên các lĩnh vực và đáp ứng nhu cầu của hàng loạt các nhà máy thủy điện đã và đang vận hành. Sau lễ ký kết, hai bên sẽ triển khai thực hiện một số dự án tại khu vực phía Bắc và tiến tới phát triển vào miền Trung và các tỉnh Phía Nam.



- Ký hợp đồng Dự án mở rộng sản xuất giai đoạn 2- Công ty CP Gang thép Thái Nguyên giá trị hơn 100 tỷ đồng. Ngày 12/1/2011 LILAMA10 Ký hợp đồng Xây dựng và lắp đặt Dự án mở rộng sản xuất giai đoạn 2- Công ty CP Gang thép Thái Nguyên, giá trị hơn 100 tỷ đồng với Nhà thầu: Tập đoàn Xây lắp Luyện kim Trung Quốc (MCC).

- Trong năm 2010 Công ty đã hoàn thành 2 dự án đầu tư là Tòa nhà Lilama10 (tổng giá trị gần 200 tỷ đồng) và dự án Thủy điện Nậm Công 3 (tổng giá trị 227 tỷ đồng)

2. Quá trình phát triển:

2.1 Ngành, nghề kinh doanh:

- Xây dựng công trình công nghiệp, đường dây tải điện, trạm biến thế, lắp ráp máy móc cho các công trình.

- Sản xuất, kinh doanh vật tư, đất đèn, que hàn, ô xy, phụ tùng, cấu kiện kim loại cho xây dựng.

- Sản xuất VLXD.

- Gia công chế tạo, lắp đặt, sửa chữa thiết bị nâng, thiết bị chịu áp lực (bình, bể, đường ống chịu áp lực), thiết bị cơ, thiết bị điện, kết cấu thép phi tiêu chuẩn, cung cấp, lắp đặt và bảo trì thang máy;

- Làm sạch và sơn phủ bề mặt kim loại.

- Kinh doanh xuất, nhập khẩu vật tư, thiết bị, các dây chuyền công nghệ, vật liệu xây dựng.

- Thí nghiệm, hiệu chỉnh hệ thống điện, điều khiển tự động, kiểm tra chất lượng mỗi hàn kim loại.

- Đầu tư xây dựng và kinh doanh Bất động sản, nhà ở, trang trí nội thất (Không bao gồm hoạt động tư vấn về giá đất).

- Thiết kế kết cấu: Đối với công trình xây dựng dân dụng, công nghiệp phục vụ ngành lắp máy.

- Thiết kế hệ thống dây chuyền công nghệ chế tạo máy và lắp máy phục vụ ngành lắp máy.

- Thiết kế hệ thống điều khiển nhiệt điện đối với công trình công nghiệp.

Các ngành nghề kinh doanh khác theo quy định của Pháp luật.

2.2 Tình hình hoạt động:

Hiện nay, Công ty đang thi công xây lắp nhiều công trình trên khắp cả nước như công trình Thủy điện: Sơn La, Bản Chát, Nhiệt điện Vũng Áng 1, Sesan4, thủy điện Cửa Đạt, nhà máy lọc dầu Qung Quát, dây chuyền xi măng Bim Sơn; dây chuyền xi măng Bút Sơn...v.v..

3. Định hướng phát triển

+ Các mục tiêu phát triển chủ yếu của Công ty: Mở rộng thị trường hoạt động ra thế giới.

Phấn đấu LILAMA 10 trở thành một doanh nghiệp hàng đầu của Việt Nam, trong lĩnh vực lắp đặt các máy móc, thiết bị công nghiệp trong và ngoài nước.

+ Chiến lược phát triển trung và dài hạn : Trong thời gian tới LILAMA 10 sẽ từng bước đa dạng hóa, mở rộng các hoạt động sản xuất kinh doanh, đầu tư của mình sang một số lĩnh vực có liên quan khác như: Đầu tư bất động sản; liên doanh, liên kết, đầu tư tài chính dưới hình thức góp vốn vào các công ty khác...

+ Trong năm 2011, Công ty tiếp tục đầu tư cải tạo nâng cao năng lực Nhà máy chế tạo thiết bị và kết cấu thép Phú lý – Hà Nam giai đoạn 2011- 2015 đáp ứng yêu cầu chế tạo sản phẩm có chất lượng cao, giá thành hợp lí. Sử dụng và khai thác hiệu quả sau đầu tư Tòa nhà Lilama10 và Nhà máy thủy điện Nậm công 3, tiếp tục hoàn thiện thủ tục đầu tư Tòa nhà Lilama10 (giai đoạn II).

II. BÁO CÁO CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ:

1. Những nét nổi bật của kết quả hoạt động trong năm (lợi nhuận, tình hình tài chính của công ty tại thời điểm cuối năm).



+ Hoạt động của HĐQT năm 2010:

Căn cứ nhiệm vụ và quyền hạn tại Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty cổ phần LILAMA10, HĐQT đã xây dựng kế hoạch công tác, chương trình làm việc cụ thể, hoạch định chiến lược và định hướng phát triển Công ty theo từng giai đoạn phù hợp với định hướng phát triển của Tổng công ty LILAMA.

Trong năm 2010, HĐQT đã họp 16 phiên thường kỳ, bất thường, lấy ý kiến TVHĐQT bằng văn bản, các phiên họp có sự tham gia của Ban kiểm soát, có phiên mở rộng tới Ban điều hành Công ty. HĐQT thống nhất ban hành các nghị quyết chỉ đạo mọi mặt hoạt động của Công ty và giao cho Tổng Giám đốc tổ chức thực hiện, gồm một số nội dung chính sau:

- Triển khai thực hiện nghiêm túc nghị quyết Đại hội Đồng cổ đông thường niên năm 2010.
- Trên cơ sở phương hướng nhiệm vụ năm 2010 đã được ĐHĐCĐ thường niên năm 2010 thông qua, HĐQT đã thông qua kế hoạch SXKD từng quý, đồng thời kiểm điểm đánh giá tình hình thực hiện kế hoạch và thường xuyên có những chỉ đạo nhằm hoàn thành tốt nhiệm vụ SXKD năm 2010.
- Chỉ đạo soạn thảo, bổ sung và ban hành các quy chế để quản lý Công ty.
- Hoàn thành việc thanh toán cổ tức năm 2009 với tỷ lệ 15%; Đã tạm ứng cổ tức đợt 1 năm 2010 tỷ lệ 8%
- Trên cơ sở nhu cầu của Công ty, được sự chỉ đạo của Tổng Công ty nhằm thay đổi bộ máy tổ chức để tăng cường năng lực lãnh đạo Công ty phù hợp với bối cảnh tình hình mới, HĐQT đã quyết định:
 - . Miễn nhiệm và bổ nhiệm mới chức danh Tổng Giám đốc;
 - . Miễn nhiệm và bổ nhiệm mới 01 Giám đốc chi nhánh Công ty.
- Chỉ đạo Ban Tổng Giám đốc điều hành các hoạt động của Công ty tuân thủ theo đúng quy định của Luật chứng khoán đối với Công ty niêm yết.
- Bổ sung kịp thời đăng ký kinh doanh của Công ty và các Chi nhánh phù hợp với tình hình SXKD thực tế của Công ty.
- Phê duyệt kịp thời những vấn đề thuộc thẩm quyền liên quan đến Dự án đầu tư xây dựng Toà nhà LILAMA 10 tại xã Trung Văn- Từ Liêm- Hà Nội và Dự án thủy điện Nậm Công 3 tại xã Huổi 1- Huyện Sông Mã- Tỉnh Sơn La.
- Chỉ đạo triển khai thành công giai đoạn 1 Dự án sửa chữa nhà máy Nhiệt điện Lisco Misurata - tại Libya, tổng số CBCNV theo biên chế của đội công trình là 148 người, dự án được thực hiện từ ngày 21 tháng 11 năm 2009 đến tháng hết 11/2010.
- Với năng lực và uy tín của Lilama 10, hai Nhà thầu chính Doosan Badcock và Wier Power của Vương Quốc Anh đã tin tưởng ký tiếp phụ lục bổ xung hợp đồng 06 tháng để thực hiện kết thúc giai đoạn 1 của Nhà máy. Công ty đã điều động 106 CBCNV sang Libya để thực hiện tiếp dự án từ tháng 11/2010. Dự kiến chuẩn bị thương thảo giai đoạn II của dự án (bao gồm 04 tổ máy còn lại). Do tình hình chính trị tại Libya bất ổn, có nguy cơ ảnh hưởng đến an toàn tính mạng người lao động, HĐQT đã kịp thời chỉ đạo Ban Tổng giám đốc triển khai

quyết liệt những công việc cấp bách nhằm đưa CBCN lao động của Công ty về nước trong thời gian sớm nhất; 106 CBCNV Lilama 10 đã về nước an toàn vào ngày 26/2/2011 (là đoàn thứ 2 của Việt Nam từ Libya về).

- Phê duyệt các dự án đầu tư nâng cao năng lực, đáp ứng yêu cầu các dự án Công ty đảm nhận thi công.
- Chỉ đạo nghiêm túc thực hiện hệ thống quản lý chất lượng ISO 9001:2008 để chuẩn hoá công tác quản lý chất lượng, nhằm không ngừng cải tiến và nâng cao chất lượng sản phẩm dịch vụ, đáp ứng nhu cầu ngày càng cao của khách hàng.

+ Kết quả chỉ đạo thực hiện nhiệm vụ SXKD năm 2010:

Trong từng phiên họp, HĐQT đã xem xét kiểm điểm, đánh giá và có những nghị quyết chỉ đạo công tác SXKD cụ thể, sát với tình hình thực tế, phù hợp với chiến lược phát triển của Công ty. Các uỷ viên HĐQT đã chủ động triển khai thực hiện các nội dung của nghị quyết đã đề ra và hoàn thành tốt nhiệm vụ được phân công. So với các chỉ tiêu kế hoạch SXKD năm 2010 được Đại hội đồng Cổ đông thông qua, Công ty cổ phần LILAMA10 đã thực hiện đạt và vượt mức các chỉ tiêu chủ yếu (được chi tiết trong báo cáo kết quả hoạt động SXKD của Công ty năm 2010).

* Về công tác SXKD so với KH năm 2010: Giá trị sản lượng đạt 105% so với kế hoạch, tăng 21% so với năm 2009; Doanh thu đạt 107% so với kế hoạch, tăng 21% so với năm 2009; Lợi nhuận sau thuế đạt 109,3% so với kế hoạch, tăng 19% so với năm 2009.

* Về công tác Đầu tư: Công ty đã hoàn thành và đưa vào vận hành khai thác 02 Dự án đúng tiến độ:

- Dự án xây dựng Tòa nhà Lilama 10 tại Trung Văn- Từ Liêm- Hà Nội: Công ty đã hoàn thành đưa vào khai thác sử dụng từ ngày 13/12/2010.

- Dự án xây dựng Nhà máy thủy điện Nậm Công 3 đã chính thức vào hòa lưới điện Quốc gia TM1 ngày 25/12/2010 và ngày 28/12/2010 hòa điện TM2.

- Hoãn việc rút vốn tại Công ty cổ phần Đầu tư & phát triển Đô thị Lilama do đã thu xếp được vốn cho Nhà máy thủy điện Nậm Công 3 và Tòa nhà LILAMA10.

+ Đánh giá hoạt động của HĐQT:

Trong năm qua, HĐQT đã đẩy mạnh công tác giám sát hoạt động của Ban Tổng Giám đốc và các bộ phận quản lý khác nhằm đảm bảo mọi hoạt động SXKD của Công ty được quản trị, tuân thủ pháp luật, điều lệ, quy chế, triển khai công tác thực hiện đúng các Nghị quyết của Đại hội đồng Cổ đông và HĐQT. Ngoài ra HĐQT còn trú trọng công tác quản trị rủi ro, triển khai đồng thời việc chuẩn hoá các quy chế, quy trình tạo thuận lợi cho công tác điều hành của Tổng Giám đốc trong hoạt động SXKD và các lĩnh vực hoạt động khác của Công ty. Kịp thời phát hiện và khắc phục các điểm yếu, tạo đà cho phát triển bền vững, đảm bảo cân đối hài hoà cho lợi ích của Công ty, của Nhà nước, của cổ đông và các đối tác cũng như quyền lợi người lao động.

Năm 2010, HĐQT Công ty đã thực hiện tốt vai trò quản lý và giám sát toàn diện các mặt hoạt động SXKD của Công ty. HĐQT đã đưa ra định hướng đúng đắn, các giải pháp phù hợp và kịp thời để chỉ đạo thực hiện các Nghị quyết của Đại hội đồng Cổ đông và HĐQT, đồng thời đảm bảo tính minh bạch và tạo điều kiện thuận lợi để cổ đông cũng như các cơ quan quản lý thực hiện



tốt được chức năng thanh tra, giám sát, kiểm soát, do đó Công ty đã hoàn thành tốt các chỉ tiêu kế hoạch mà Đại hội đồng cổ đông đã thông qua.

2. Tình hình thực hiện so với kế hoạch (tình hình tài chính và lợi nhuận so với kế hoạch)

- Giá trị sản lượng: 725/690 tỷ đồng đạt 105% kế hoạch.
- Doanh thu: 579/540 tỷ đồng đạt 107% kế hoạch.
- Khối lượng lắp thiết bị: 36.625/35.444 tấn đạt 103% kế hoạch.

So sánh với cùng kỳ năm trước:

STT	Chỉ tiêu	Năm 2009	Năm 2010	Tỉ lệ
1	Khối lượng (Tấn)	34.414	36.625	106%
2	Sản lượng (Tỷ đồng)	600	725	121%
3	Doanh thu (Tỷ đồng)	480	579	121%

Thực hiện năm 2010: Sản lượng tăng 121% so với cùng kỳ và đạt 105% so với kế hoạch. Doanh thu tăng 121% so với cùng kỳ và đạt 107% kế hoạch đề ra.

Kết quả thực hiện kế hoạch tài chính năm 2010:

STT	Chỉ tiêu/năm	Đơn vị	Kế hoạch 2010	Năm 2010	Tỷ lệ thực hiện
1	Vốn điều lệ	Tỷ đồng	90	90	100%
2	Lợi nhuận trước thuế	Tỷ đồng	30,35	33,133	109%
3	Lợi nhuận sau thuế	Tỷ đồng	26,55	29,022	109%
4	Nộp ngân sách nhà nước	Tỷ đồng	25,13	39,91	159%
5	Tỷ lệ cổ tức /vốn điều lệ	%	15%	15%	100%
6	Tỷ suất lợi nhuận/doanh thu	%	5,6%	5,7%	102%
7	Thu nhập bình quân CNV/tháng	Tr.Đồng	3,9	4,4	113%

Năm 2009, 2010 Công ty cổ phần LILAMA10 được giảm 50% thuế TNDN do được hưởng ưu đãi thuế TNDN từ cổ phần hoá vào năm 2006.

3. Những thay đổi chủ yếu trong năm (những khoản đầu tư lớn, thay đổi chiến lược kinh doanh, sản phẩm và thị trường mới)

- Đầu tư Dự án thủy điện Nậm Công 3 tỉnh Sơn La.

- Công suất lắp máy 8 MW (gồm 2 tổ máy).



- Đã hoàn thành lắp đặt toàn bộ thiết bị chính của nhà máy. Ngày 17/12/2010 đã chạy thử có tải TM1, ngày 25/12/2010 hòa lưới điện Quốc gia TM 1 và ngày 28/12/2010 hòa điện TM2.

- Đầu tư xây dựng toà nhà LILAMA10 tại Xã Trung văn, Từ Liêm, Hà Nội.

- Quy mô: XD 1 khối toà nhà cao 15 tầng + 2 tầng hầm.
- Diện tích xây dựng: 1.086 m2.
- Tổng diện tích sàn: 16.000m2.
- Tổng diện tích sàn 2 tầng hầm: 3.720m2.
- Đã hoàn thành đưa vào sử dụng ngày 13/12/2010.

4. Triển vọng và kế hoạch trong tương lai (thị trường dự tính, mục tiêu...)

- Các cấp lãnh đạo Công ty đã có những nhìn nhận chính xác về tình hình kinh tế, tài chính trong năm 2011 và các năm tiếp theo do đó đã đề ra những chiến lược hoạt động lâu dài, tích cực.
- Ban lãnh đạo công ty tập trung vào công tác đào tạo nâng cao trình độ cho các kỹ sư, công nhân lành nghề, tăng cường công tác tiếp thị tìm kiếm việc làm, đặc biệt là tìm các đối tác là các tập đoàn lớn trong và ngoài nước.
- Công ty có đội ngũ kỹ sư, công nhân kỹ thuật lành nghề có tinh thần trách nhiệm cao nhiệt tình với công việc. Chính đội ngũ lao động này là nền tảng sức mạnh tạo lên những thành công của LILAMA10 trong năm 2011 và những năm tiếp theo.
- LILAMA10 có lợi thế lớn đó là mối quan hệ tốt với các Đối tác trong nước cũng như quốc tế. Được các chủ đầu tư đánh giá cao. Trong báo cáo đánh giá về các Công ty Việt Nam của Công ty phát triển năng lượng hạt nhân quốc tế Nhật Bản (Với sự tham gia của các tập đoàn lớn: Hitachi-GE, Mitsubishi, Toshiba, Kajima, Penta-Ocean, Shimizu và Taisei) LILAMA10 đạt tổng số điểm là 87/97 đứng đầu trong ngành lắp máy.
- Đầu năm 2011 Công ty đã ký được một số hợp đồng lớn, như hợp đồng tổng thầu thi công xây lắp Dự án đầu tư nâng công suất Nhà máy đường Lam Sơn 2 giá trị 86,5 tỷ đồng; Hợp đồng về việc xây dựng và lắp đặt thiết bị tại dự án Nhà máy gang thép Thái nguyên dây chuyền 2 giá trị 100 tỷ đồng; Hợp đồng chế tạo kết cấu thép với nhà thầu NHEC – Ấn Độ, giá trị 675 nghìn USD; Hợp đồng với Foster Wheeler về việc lắp đặt kết cấu thép nhà Tuabin – Dự án nhiệt điện Nghi Sơn 1, giá trị 1 triệu USD.... Ngoài ra Công ty vẫn tiếp tục thực hiện các hợp đồng có giá trị lớn tại các dự án: Thủy điện Sơn La, Thủy điện Lai Châu, Thủy điện Huội Quảng, Thủy điện Bản Chát, Nhiệt điện Vũng Áng 1.
- Chi đạo bộ máy quản lý và điều hành của công ty nhằm thực hiện thắng lợi các chỉ tiêu kế hoạch của năm 2011 với các số liệu dự kiến như sau:

Đơn vị tính: Tỷ đồng VNĐ

TT	Chỉ tiêu	Đơn vị	Năm 2011	Ghi chú
1	Vốn Điều lệ	Tỷ đồng	90	



2	Giá trị sản lượng	Tỷ đồng	820	
3	Doanh thu thuần	Tỷ đồng	644	
4	Lợi nhuận trước thuế	Tỷ đồng	35,420	
5	Lợi nhuận sau thuế	Tỷ đồng	26,565	
6	Nộp ngân sách Nhà nước	Tỷ đồng	40,844	
7	Tỷ suất lợi nhuận/Doanh thu	(%)	5,5	
8	Tỷ suất lợi nhuận/ vốn điều lệ	(%)	39,36	
9	Tỷ lệ cổ tức/vốn điều lệ	(%)	15	

Từ năm 2011 đến năm 2015, kế hoạch sản xuất kinh doanh của Công ty ước đạt sản lượng và doanh thu tăng từ 10 đến 15% so với năm trước liền kề.

1. Kế hoạch đầu tư:

Kế hoạch năm 2011 tiếp tục đầu tư chiều sâu tăng cường thiết bị phục vụ thi công, thực hiện dự án xây dựng toà nhà LILAMA 10 giai đoạn 2 với 25 tầng:

TT	Tên dự án	Đơn vị	Năm 2011	Ghi chú
1	Dự án tòa nhà LILAMA10 giai đoạn 2	Tỷ đồng	50	
2	Dự án nâng cao năng lực sản xuất Nhà máy chế tạo TB & KCT Phú Lý – Hà Nam	Tỷ đồng	14,4	
3	Kế hoạch đầu tư máy móc, thiết bị phục vụ SXKD năm 2010 chuyển sang	Tỷ đồng	31,9	
4	Kế hoạch đầu tư máy móc, thiết bị phục vụ SXKD năm 2011	Tỷ đồng	22,9	
	Cộng	Tỷ đồng	119,2	

2. Các giải pháp thực hiện kế hoạch:

Để thực hiện nhiệm vụ, kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2011 thắng lợi. Công ty cần có một số giải pháp chính sau:

- Tiếp tục thi công, hoàn thiện đảm bảo chất lượng, tiến độ, an toàn, hiệu quả các dự án đã được ký kết để đảm bảo hoàn thành kế hoạch.

- Đẩy mạnh hơn nữa công tác tiếp thị tìm kiếm việc làm không những trong nước mà cả ở nước ngoài để đảm bảo doanh thu và thu nhập cho người lao động trong Công ty.



- Nghiên cứu đầu tư giai đoạn 2 xây dựng Tòa nhà Lilama 10. Đầu tư thiết kế chế tạo ra được những sản phẩm mang thương hiệu LILAMA 10.
- Hoàn thiện công tác quản lý thi công, quản lý kinh tế, quản lý nhân lực trong Công ty.
- Nâng cấp, cải tạo nhà máy chế tạo thiết bị và kết cấu thép Hà Nam để đa dạng hóa sản phẩm và phù hợp với chiến lược phát triển của Công ty trong những năm tiếp theo.
- Đầu tư 01 cầu bánh xích 150 tấn và các thiết bị phương tiện thi công để đáp ứng yêu cầu về công tác thi công các dự án mới.
- Tập trung việc vận hành và khai thác tối đa công suất của Nhà máy thủy điện Nậm công 3, tòa nhà LILAMA10.

Với truyền thống vẻ vang của Công ty cổ phần LILAMA10 đơn vị Anh Hùng lao động đã có 26 năm liên tục hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ sản xuất kinh doanh, chúng ta có tiềm năng khá mạnh về nhiều mặt, lại luôn được sự phối hợp của nhiều đơn vị bạn và sự quan tâm giúp đỡ của các Bộ, Ban, Ngành, Tổng công ty Lắp máy Việt nam, chắc chắn chúng ta sẽ phát huy hết nội lực, phấn đấu vươn lên tiếp tục hoàn thành xuất sắc mọi mục tiêu của năm 2011 và những năm tiếp theo.

III. BÁO CÁO CỦA BAN GIÁM ĐỐC:

1. Báo cáo tình hình tài chính :

- Khả năng sinh lời = lợi nhuận sau thuế /vốn chủ sở hữu: $(29.178.557.451đ/144.783.719.219đ)=20.1\%$
- Khả năng thanh toán nhanh = (Tài sản ngắn hạn - hàng tồn kho)/nợ ngắn hạn: $(323.818.456.654đ-176.555.934.994đ)/356.270.105.105đ) = 0.41$ lần
- Khả năng thanh toán hiện thời= Tài sản ngắn hạn/nợ ngắn hạn: $(323.818.456.654đ/356.270.105.105đ) = 0.9$ lần
- Giá trị sổ sách tại thời điểm 31/12 của năm báo cáo (Vốn CSH/CP đang lưu hành) =16.268 đồng/1 cổ phần.
- + Lợi nhuận sau thuế cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2010 là: 29.022.787.687 đ
- + Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối tại thời điểm 31/12/2010 : 29.178.557.451 đ
- Những thay đổi về vốn cổ đông/vốn góp: Không có
- Tổng số cổ phiếu theo từng loại:
 - Tổng số 9.000.000 cổ phiếu phổ thông.
 - Trong đó: 8.900.000 cổ phiếu đang lưu hành
 - Cổ phiếu quỹ: 100.000 cổ phần
- Tổng số trái phiếu đang lưu hành theo từng loại (trái phiếu có thể chuyển đổi, trái phiếu không thể chuyển đổi...): Không có
- Số lượng cổ phiếu đang lưu hành theo từng loại : 8.900.000 cổ phiếu phổ thông.
- Số lượng cổ phiếu dự trữ, cổ phiếu quỹ theo từng loại (nếu có): 100.000 cổ phần
- Cổ tức/lợi nhuận chia cho các thành viên góp vốn: 15% 1 năm (1.500 đ / 1cổ phần)

2. Báo cáo kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh:

Phân tích tổng quan về hoạt động của công ty so với kế hoạch/dự tính và các kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh trước đây:

- Giá trị sản xuất kinh doanh : 725 tỷ đồng đạt 100,5 % kế hoạch,
- Tổng doanh thu : 579 tỷ đồng đạt 107 % kế hoạch.
- Tổng lợi nhuận trước thuế : 33.1 tỷ đồng đạt 109 % kế hoạch
- Số đã nộp ngân sách : 29.91 tỷ đồng đạt 159 % kế hoạch
- Tỷ suất lợi nhuận / vốn ĐL : 15 % đạt 100 % so với kế hoạch
- Tỷ suất lợi nhuận/Doanh thu : 5.6% đạt 102 % so với kế hoạch



- Thu nhập bình quân đ/người/ tháng : 4.4 triệu đồng đạt 113 % kế hoạch.

3. Những tiến bộ công ty đã đạt được

- Những cải tiến về cơ cấu tổ chức, chính sách, quản lý: Sau một năm thực hiện mô hình cổ phần hoá, Công ty đã đạt được nhiều tiến bộ vượt bậc, điển hình là:
 - + Việc tổ chức thi công các công trình trọng điểm đã đi vào nề nếp, đáp ứng được yêu cầu tiến độ và chất lượng, như nhà máy thủy điện Sơn La, nhà máy lọc dầu số 1 Dung Quất.
 - + Làm tốt công tác mở rộng thị trường, duy trì quan hệ với các bạn hàng truyền thống, ký kết được nhiều hợp đồng kinh tế, công tác thanh quyết toán thu hồi vốn nhanh.
 - + Đào tạo được đội ngũ cán bộ kỹ sư, cử nhân trẻ, năng động sáng tạo trong điều hành, quản lý sản xuất kinh doanh tốt. Phát huy quyền tự chủ của các đơn vị và cán bộ công nhân viên. Trong năm qua Công ty đã thành lập 6 chi nhánh hoạt động theo các vùng, miền phù hợp với điều kiện sản xuất kinh doanh của Công ty.
- Tiếp tục xây dựng đội ngũ CBCN có chất lượng cao đảm bảo đủ năng lực để thực hiện tốt các dự án và không ngừng nâng cao năng lực quản trị doanh nghiệp trong giai đoạn tới.
- Tăng cường công tác quản lý tài chính, nâng cao hiệu quả sử dụng vốn.
- Tiếp tục chỉ đạo hoàn thiện cơ chế phân phối tiền lương theo hướng gắn thu nhập với khối lượng công việc và hiệu quả thực hiện, sử dụng tiền lương là công cụ đòn bẩy trong việc thúc đẩy năng suất và chất lượng công việc.
- Chỉ đạo các công tác củng cố và nâng cao hình ảnh, thương hiệu của Công ty.
- Đầu tư chiều sâu năng lực phương tiện, thiết bị phục vụ thi công.
- Đầu tư cải tạo nâng cao năng lực Nhà máy chế tạo thiết bị và kết cấu thép Phú lý – Hà Nam giai đoạn 2011- 2015 đáp ứng yêu cầu chế tạo sản phẩm có chất lượng cao, giá thành hợp lí.
- Tiếp tục thi công, hoàn thiện đảm bảo chất lượng, tiến độ, an toàn, hiệu quả các dự án đã được ký kết để đảm bảo hoàn thành kế hoạch.
- Đẩy mạnh hơn nữa công tác tiếp thị tìm kiếm việc làm không những trong nước mà cả ở nước ngoài để đảm bảo doanh thu và thu nhập cho người lao động trong Công ty.
- Nghiên cứu đầu tư giai đoạn 2 xây dựng Tòa nhà Lilama 10. Đầu tư thiết kế chế tạo ra được những sản phẩm mang thương hiệu LILAMA 10.
- Hoàn thiện công tác quản lý thi công, quản lý kinh tế, quản lý nhân lực trong Công ty.
- Nâng cấp, cải tạo nhà máy chế tạo thiết bị và kết cấu thép Hà Nam để đa dạng hóa sản phẩm và phù hợp với chiến lược phát triển của Công ty trong những năm tiếp theo.
- Đầu tư 01 cầu bánh xích 150 tấn và các thiết bị phương tiện thi công để đáp ứng yêu cầu về công tác thi công các dự án mới.
- Tập trung việc vận hành và khai thác tối đa công suất của Nhà máy thủy điện Nậm công 3, tòa nhà LILAMA10.

4. Kế hoạch phát triển trong tương lai.

* Kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2011

Đơn vị tính: Tỷ đồng VNĐ

TT	Chỉ tiêu	Đơn vị	Năm 2011	Ghi chú
1	Vốn Điều lệ	Tỷ đồng	90	
2	Giá trị sản lượng	Tỷ đồng	820	
3	Doanh thu thuần	Tỷ đồng	644	
4	Lợi nhuận trước thuế	Tỷ đồng	35,420	



5	Lợi nhuận sau thuế	Tỷ đồng	26,565	
6	Nộp ngân sách Nhà nước	Tỷ đồng	40,844	
7	Tỷ suất lợi nhuận/Doanh thu	(%)	5,5	
8	Tỷ suất lợi nhuận/ vốn điều lệ	(%)	39,36	
9	Tỷ lệ cổ tức/vốn điều lệ	(%)	15	

Từ năm 2011 đến năm 2015, kế hoạch sản xuất kinh doanh của Công ty ước đạt sản lượng và doanh thu tăng từ 10 đến 15% so với năm trước liền kề.

* Kế hoạch đầu tư:

Kế hoạch năm 2011 tiếp tục đầu tư chiều sâu tăng cường thiết bị phục vụ thi công, thực hiện dự án xây dựng toà nhà LILAMA 10 giai đoạn 2 với 25 tầng:

TT	Tên dự án	Đơn vị	Năm 2011	Ghi chú
1	Dự án tòa nhà LILAMA10 giai đoạn 2	Tỷ đồng	50	
2	Dự án nâng cao năng lực sản xuất Nhà máy chế tạo TB & KCT Phú Lý – Hà Nam	Tỷ đồng	14,4	
3	Kế hoạch đầu tư máy móc, thiết bị phục vụ SXKD năm 2010 chuyển sang	Tỷ đồng	31,9	
4	Kế hoạch đầu tư máy móc, thiết bị phục vụ SXKD năm 2011	Tỷ đồng	22,9	
	Cộng	Tỷ đồng	119,2	

IV. BÁO CÁO TÀI CHÍNH:

Các báo cáo tài chính cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2010 đã được kiểm toán theo quy định của pháp luật về kế toán.

Các báo cáo tài chính đã được đăng công bố thông tin trên website của công ty bao gồm:

1. Báo cáo của Ban giám đốc
 2. Báo cáo kiểm toán
 3. Báo cáo Tài chính đã được kiểm toán
 - Bảng cân đối kế toán
 - Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh
 - Báo cáo lưu chuyển tiền tệ
 - Bảng thuyết minh Báo cáo tài chính
- theo đường link: www.lilama10.com
Mục quan hệ cổ đông → Báo cáo tài chính

V. BẢN GIẢI TRÌNH BÁO CÁO TÀI CHÍNH VÀ BÁO CÁO KIỂM TOÁN:

1. Kiểm toán độc lập:

- Đơn vị kiểm toán độc lập: Công ty tư vấn kế toán và kiểm toán Việt Nam



- Ý kiến kiểm toán độc lập: Báo cáo tài chính năm 2010 của Công ty cổ phần LILAMA10 đã phản ánh trung thực và hợp lý trên các khía cạnh trọng yếu tình hình tài chính của Công ty tại ngày 31/12/2010, cũng như kết quả kinh doanh và các luồng lưu chuyển tiền tệ cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2010 phù hợp với chuẩn mực và chế độ kế toán Việt Nam hiện hành và các quy định pháp lý hiện hành có liên quan.

- Các nhận xét đặc biệt: Không

2. Kiểm toán nội bộ:

- Ý kiến kiểm toán nội bộ: Không

- Các nhận xét đặc biệt: Không

VI. CÁC CÔNG TY CÓ LIÊN QUAN:

1. Công ty nắm giữ trên 50% vốn cổ phần:

Tổng công ty lắp máy Việt Nam là Doanh nghiệp Nhà nước đồng thời là cổ đông chi phối nắm giữ 51% cổ phần của Công ty cổ phần Lilama10.

2. Công ty có trên 50% vốn cổ phần: Không

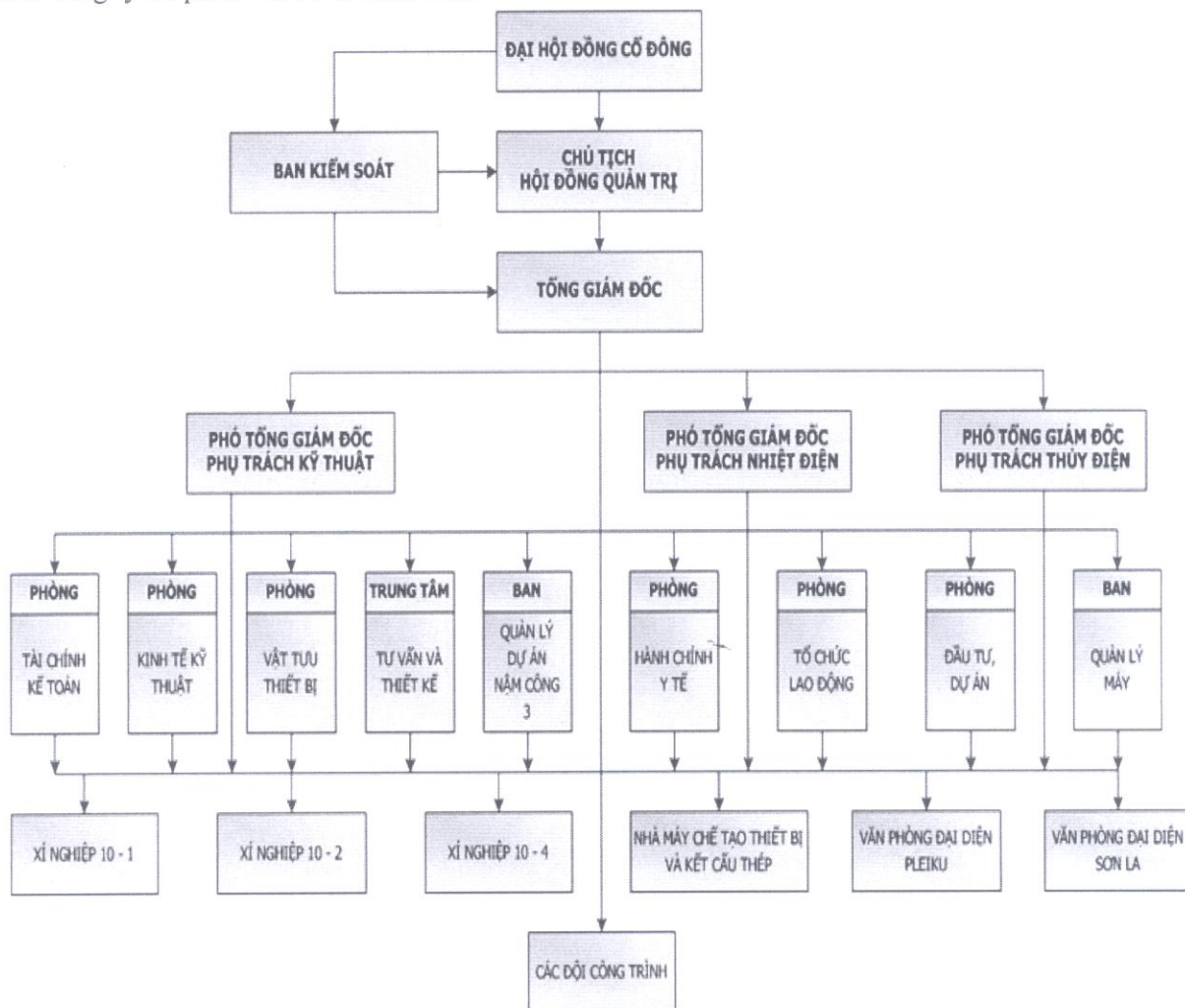
3. Tình hình đầu tư vào các công ty có liên quan:

- Đầu tư vào Công ty cổ phần Đầu tư xây dựng và phát triển Đô thị Lilama vốn đầu tư 26.280.793.625 đồng. trong năm 2010 cổ tức được chia: 1.800.000.000 đồng.

- Tóm tắt về hoạt động và tình hình tài chính của các công ty có liên quan: Không

VII. TỔ CHỨC VÀ NHÂN SỰ: Tại thời điểm 31 tháng 12 năm 2010

- Cơ cấu tổ chức của công ty: Bộ máy quản lý và tổ chức của Công ty được tổ chức theo mô hình công ty cổ phần với sơ đồ như sau:



- **Quyền lợi của Ban Giám đốc:** tiền lương, thưởng của Ban Giám đốc và các quyền lợi khác của Ban Giám đốc: Theo quy chế tiền lương của Công ty quy định tiền lương + tiền thưởng của Ban Giám đốc được hưởng trong năm 2010 là : **856.204.613đ**

- **Số lượng cán bộ, nhân viên và chính sách đối với người lao động:**

+ **Số lượng cán bộ nhân viên:** 2500 người

+ **Chính sách đối với người lao động:**

Công ty CP LILAMA10 đặc biệt chú trọng tới nhân tố con người, đặt Người lao động vào vị trí trung tâm trong quá trình phát triển, xây dựng đơn vị. Công ty quan tâm đến đầu tư cơ sở vật chất kỹ thuật, điều kiện làm việc, tạo môi trường tốt nhất để NLD yên tâm, gắn bó, làm việc lâu dài tại Công ty; tạo điều kiện để NLD phát huy sáng tạo, tạo ra các giá trị mới vì sự phát triển bền vững của Công ty và vì lợi ích của mỗi NLD. Công ty thực hiện đầy đủ quyền lợi và nghĩa vụ đối với NLD theo đúng các qui định của Pháp luật.

Chính sách lương

Các đơn vị sản xuất của Công ty hưởng lương theo quy chế khoán theo sản phẩm, doanh thu áp dụng đối với công nhân trực tiếp sản xuất, căn cứ vào mức độ hoàn thành khối lượng, doanh thu, chất lượng công việc và tiết kiệm chi phí. Đối với lao động thuê ngoài căn cứ vào khối lượng, chất lượng và thời gian hoàn thành công việc. Đối với cán bộ quản lý, chuyên môn kỹ thuật, nghiệp vụ lương được trả theo thời gian lao động, hệ số.

Chính sách thưởng

Công ty thường thêm cho các cá nhân, tập thể có nhiều thành tích đóng góp trong việc thực hiện các mục tiêu của Công ty như: có sáng kiến cải tiến kỹ thuật, sáng kiến tiết kiệm chi phí, tăng doanh thu. Quỹ khen thưởng phúc lợi được lãnh đạo Công ty và Công đoàn tham gia quản lý. Mức lương trung bình của Công ty trong năm 2010 đạt 4.400.000 đồng/người/ tháng.

Chính sách bảo hiểm và phúc lợi

Việc trích nộp bảo hiểm xã hội và bảo hiểm y tế được Công ty trích nộp đúng theo quy định của pháp luật

Chính sách tuyển dụng

Mục tiêu tuyển dụng của Công ty là thu hút người lao động có năng lực vào làm việc cho Công ty, đáp ứng nhu cầu mở rộng hoạt động sản xuất kinh doanh. Tùy theo từng vị trí cụ thể mà Công ty đề ra những tiêu chí riêng, song tất cả các chức danh đều phải đáp ứng các yêu cầu cơ bản như: có trình độ chuyên môn cơ bản, có ý thức phát triển nghề nghiệp và có tính kỷ luật cao.

Chính sách thu hút nhân tài

Công ty có chính sách lương, thưởng đặc biệt đối với các nhân viên giỏi và nhiều kinh nghiệm trong các lĩnh vực liên quan, một mặt để giữ chân nhân viên lâu dài, mặt khác để thu hút nhân lực giỏi từ nhiều nguồn khác nhau về làm việc cho Công ty.

- **Thay đổi thành viên Hội đồng quản trị/thành viên Hội đồng thành viên/Chủ tịch, Ban Giám đốc, Ban kiểm soát, Kế toán trưởng:**

* Miễn nhiệm ông: Trần Đình Đại -Chủ tịch HĐQT bổ nhiệm ông: Nguyễn Đức Tuấn làm chủ tịch HĐQT.



VIII. THÔNG TIN CỔ ĐÔNG/THÀNH VIÊN GÓP VỐN VÀ QUẢN TRỊ CÔNG TY:

1. Hội đồng quản trị/Hội đồng thành viên/Chủ tịch và Ban kiểm soát/Kiểm soát viên:

Các thành viên của Hội đồng Quản trị bao gồm:

Ông :	Nguyễn Đức Tuấn	Chủ tịch Hội đồng quản trị
Ông :	Đặng Văn Long	Thành viên
Ông :	Trương Thế Vinh	Thành viên
Ông :	Trịnh Ngọc Tuấn Hùng	Thành viên
Ông :	Vũ Duy Thêm	Thành viên

Các thành viên của Ban Giám đốc bao gồm:

Ông :	Đặng Văn Long	Tổng Giám đốc
Ông :	Trần Văn Tiến	Phó Tổng Giám đốc
Ông :	Vũ Duy Thêm	Phó Tổng Giám đốc
Ông :	Đỗ Văn Thương	Phó Tổng Giám đốc

Các thành viên Ban kiểm soát bao gồm:

Bà :	Nguyễn Thị Thu Trang	Trưởng Ban kiểm soát
Ông :	Trần Văn Nghĩa	Thành viên
Ông :	Trần Văn Doãn	Thành viên

1.1 Hoạt động của HĐQT/Hội đồng thành viên:

Năm 2010, HĐQT Công ty đã thực hiện tốt vai trò chỉ đạo, quản lý và giám sát toàn diện các mặt hoạt động SXKD của Công ty. Kiểm tra giám sát về việc thực hiện các chế độ chính sách của Nhà Nước, các Nghị quyết, Quyết định của HĐQT, các quy định, điều hành của Tổng Giám đốc trong hoạt động SXKD. Bằng các Nghị quyết và quyết định của mình, HĐQT đã đưa ra định hướng đúng đắn, các giải pháp phù hợp và kịp thời để chỉ đạo thực hiện hoạt động SXKD, do đó đã hoàn thành các chỉ tiêu kế hoạch mà Đại hội đồng cổ đông đã thông qua.

- Hoạt động của thành viên HĐQT độc lập không điều hành: Không
- Hoạt động của các tiểu ban trong HĐQT/Hội đồng thành viên (ví dụ tiểu ban lương thưởng, tiểu ban đầu tư và tiểu ban nhân sự...): Không

1.2 Hoạt động của Ban kiểm soát/Kiểm soát viên:

Trong năm 2010 Ban kiểm soát công ty đã thực hiện các cuộc họp định kỳ, tiếp tục kiểm tra, phối hợp với Hội đồng quản trị và ban tổng giám đốc trong các hoạt động sản xuất kinh doanh và các hoạt động khác. Nhằm đảm bảo việc tuân thủ các quy định của Nhà nước và điều lệ công ty với mục tiêu thực hiện hoàn thành các chỉ tiêu của Đại hội đồng cổ đông đã đề ra.

+ Các cuộc họp của BKS và công tác phối hợp với HĐQT và ban TGD.

Họp lần 1: Ngày 03/3/2010; gồm đủ 3 thành viên của BKS nội dung cuộc họp là:



Kiểm tra tình hình SXKD năm 2009 và quý I năm 2010

Kiểm tra báo cáo tài chính năm 2009

Tham gia các cuộc họp của HĐQT và đóng góp các ý kiến trong phạm vi trách nhiệm của BKS

Họp lần 2: Ngày 28/6/2010; gồm đủ 3 thành viên của BKS nội dung cuộc họp là:

Kiểm tra tình hình SXKD 06 tháng đầu năm.

Kiểm tra công tác triển khai các dự án đầu tư và mua sắm máy móc, phương tiện thi công

Kiến nghị về tình hình hoạt động của Công ty quý III, IV để đảm bảo đạt kế hoạch chung đề ra cho năm 2010.

Họp lần 3: Ngày 24/7/2010; 3 thành viên:

Kiểm tra tình hình sản xuất kinh doanh Quý 2 năm 2010

Kiểm tra tổng kết công tác triển khai các dự án đầu tư

Họp lần 3: Ngày 24/12/2010; 3 thành viên

Kiểm tra tình hình sản xuất kinh doanh Quý 3 năm 2010

Kiểm tra công tác triển khai các dự án đầu tư và mua sắm máy móc, phương tiện thi công

Kế hoạch họp Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2011

+ Tình hình thực hiện kế hoạch SXKD năm 2010.

TT	Chỉ tiêu	Đơn vị	KH năm 2010	Thực hiện năm 2010	Tỷ lệ TH so với KH	Tỷ lệ 2010/2009
1	Giá trị sản lượng	Tỷ đồng	690	725,0	105%	120,8%
2	Doanh thu thuần	Tỷ đồng	540	579,1	107%	120,4%
3	Lợi nhuận trước thuế	Tỷ đồng	30,35	33,13	109%	115,5%
4	Lợi nhuận sau thuế	Tỷ đồng	26,56	29,02	109%	119,9%
5	Tỷ suất LN/DTT	%	5,62	5,72		
6	Tỷ suất LN/VDL	%	33,72	36,8		
7	Cổ tức	%	15	dự kiến 15%		

+ Kiểm tra Báo cáo tài chính năm 2010:

Ban kiểm soát đã tiến hành thẩm tra và xác nhận Báo cáo tài chính năm 2010 của Công ty cổ phần Lilama 10 được kiểm toán bởi Công ty TNHH Tư vấn kế toán và kiểm toán Việt Nam (AVA) đã được lập theo đúng các quy định của Chế độ kế toán, phù hợp với các chuẩn mực kế toán Việt Nam và các quy định hiện hành của pháp luật.

+ Nhận xét, đánh giá công tác quản lý điều hành của HĐQT và Tổng giám đốc :

Trong năm 2010, Công ty đã chấp hành nghiêm chỉnh các quy định của pháp luật, chính sách của nhà nước và tuân thủ các quy chế, quy định nội bộ của Công ty.

Dưới sự chỉ đạo sát sao, sự phối hợp chặt chẽ giữa Hội đồng quản trị và Ban Tổng giám đốc, Công ty đã hoàn thành xuất sắc kế hoạch SXKD năm 2010, bàn giao và đưa vào vận hành khai thác hai dự án trọng điểm do Công ty làm chủ đầu tư là Nhà máy thủy điện Nậm Công 3 và Tòa nhà Lilama 10. Vấn đề tổ chức thi công, an toàn lao động cũng như cam kết về tiến độ, chất lượng công trình với chủ đầu tư luôn được Công ty hết sức chú trọng. Chủ động trong việc tìm kiếm công việc, khai thác đơn hàng, trong năm qua, Công ty đã ký mới nhiều Hợp đồng nhận thầu thi công với tổng giá trị hợp đồng khoảng 500,4 tỷ đồng đảm bảo công ăn việc làm cho CBNV Công ty.

Nhằm phù hợp thực tiễn hoạt động của Công ty, Công ty đã tiến hành bổ sung ngành nghề kinh doanh, thành lập mới một số ban chức năng của Công ty.

Trong năm 2010, Ban kiểm soát không nhận được ý kiến nào của cổ đông liên quan đến vấn đề quản trị và điều hành Công ty.

+ Kiến nghị và Kế hoạch hoạt động của Ban kiểm soát trong năm 2011

Để hoàn thành tốt các mục tiêu hoạt động kinh doanh năm 2011, Ban kiểm soát chúng tôi kiến nghị Hội đồng quản trị, Ban Tổng giám đốc tiếp tục chú trọng công tác kiểm soát tiến độ, chất lượng thi công và an toàn lao động cũng như công tác thanh quyết toán, thu hồi vốn tại các công



trình mà Công ty đang đảm nhận, tăng cường năng lực thi công, đặc biệt chú trọng vấn đề quản lý, khai thác Tòa nhà Lilama 10 và vận hành Nhà máy thủy điện Nậm Công 3, đồng thời tiếp tục quan tâm đến chính sách đối với người lao động.

+ Kế hoạch công tác năm 2011 của ban kiểm soát:

Nhiệm vụ chung: Ban kiểm soát thực hiện nhiệm vụ thay mặt cổ đông để kiểm soát mọi hoạt động SXKD, quản trị và điều hành của Công ty. Trong năm 2011 Ban kiểm soát sẽ tiếp tục tiến hành kiểm soát định kỳ, thời gian thực hiện cụ thể sẽ được thông báo tới Hội đồng quản trị, Ban giám đốc và các Phòng, Ban chức năng chuẩn bị hồ sơ tài liệu trước ít nhất là 01 tuần.

Quý I năm 2011 : Xem xét các Báo cáo tài chính năm 2010. Xem xét tính hợp lý các văn bản quản lý nội bộ của Công ty đã ban hành năm 2010. Báo cáo Đại hội đồng cổ đông thường niên.

Quý II năm 2011 : Tình hình thực hiện SXKD Quý I năm 2011. Tình hình thực hiện Đầu tư các Dự án đã đề ra trong Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông. Xem xét việc thực hiện Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông về việc phân chia cổ tức năm 2010.

Quý III năm 2011 : Tình hình thực hiện SXKD Quý II năm 2011. Tình hình thực hiện Đầu tư các Dự án đã đề ra trong Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông.

Quý IV năm 2011 : Tình hình thực hiện SXKD Quý III năm 2011. Tình hình thực hiện các Dự án đầu tư. Tình hình thực hiện các vấn đề khác nêu trong nghị quyết Đại hội đồng cổ đông.

Kế hoạch để tăng cường hiệu quả trong hoạt động quản trị công ty:

Tăng cường công tác kiểm tra giám sát việc điều hành của Tổng Giám đốc trong hoạt động SXKD, thực hiện các chế độ chính sách của Nhà Nước cũng như các Nghị quyết, quyết định của HĐQT. Thực hiện tốt công tác quản lý các mặt hoạt động của công ty để trên cơ sở đó điều hành các mặt SXKD sát với tình hình thực tế và đạt hiệu quả cao nhất.

Tiếp tục kiểm tra giám sát việc thực hiện các quy chế đã ban hành, chỉ đạo soạn thảo để ban hành quy chế quản lý cần thiết. Xem xét các kiến nghị của Tổng Giám đốc để có sự điều chỉnh, bổ sung một số nội dung của các quy chế đã ban hành cho phù hợp với yêu cầu của SXKD. Chỉ đạo bộ máy quản lý và điều hành của công ty nhằm thực hiện thắng lợi các chỉ tiêu kế hoạch của năm 2011: Giá trị sản lượng: 820 tỷ đồng, Tổng Doanh thu: 644 tỷ đồng, Lợi nhuận trước thuế: 35,5 tỷ đồng, Nộp ngân sách: 40,8 tỷ đồng, Tỷ suất lợi nhuận/ vốn : 39,3%, Cổ tức : 15 %.

Xây dựng đội ngũ CBCNV có chất lượng cao đảm bảo đủ năng lực để thực hiện tốt các dự án trong giai đoạn tới. Sử dụng nguồn tài chính hợp lý và hiệu quả. sử dụng linh hoạt công cụ nợ trong cân đối để giảm chi phí sử dụng vốn cũng như tăng hiệu quả đầu tư.

Tiếp tục chỉ đạo hoàn thiện cơ chế phân phối tiền lương theo hướng gắn thu nhập với hiệu quả và khối lượng công việc thực hiện, dùng tiền lương là công cụ đòn bẩy trong việc thúc đẩy tăng năng suất và chất lượng công việc.

Chỉ đạo tăng cường công tác quảng bá để hình ảnh, thương hiệu của Công ty Cổ phần Lilama10 được nhận diện trên diện rộng nhằm tiếp thị, tìm kiếm việc làm, đặc biệt chú trọng thị ở nước ngoài như CANADA, LIBI, Quarta

Đầu tư chiều sâu tăng cường năng lực, phương tiện thiết bị phục vụ thi công với giá trị 40 tỷ đồng

1.3 Thù lao, các khoản lợi ích khác và chi phí cho thành viên HĐQT/Chủ tịch và thành viên Ban kiểm soát/:

Thực hiện nghị quyết Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2010, Công ty cổ phần LILAMA10 báo cáo tình thực hiện thù lao cho Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát và thư ký năm 2010 như sau:

- Chủ tịch HĐQT bằng 04 lần mức lương tối thiểu chung hiện hành.
- Thành viên HĐQT và Trưởng BKS bằng 03 lần mức lương tối thiểu chung hiện hành.
- Thành viên Ban kiểm soát và thư ký bằng 02 lần mức lương tối thiểu chung hiện hành.
- Mức lương tối thiểu chung hiện hành theo vùng năm 2010 là 730.000 đồng.
- Số lượng thành viên HĐQT/Hội đồng thành viên, Ban Kiểm soát/Kiểm soát viên, Ban Giám đốc đã có chứng chỉ đào tạo về quản trị công ty: Không



- Tỷ lệ sở hữu cổ phần/vốn góp và những thay đổi trong tỷ lệ nắm giữ cổ phần/vốn góp của thành viên HĐQT/Hội đồng thành viên:

Loại cổ đông	S T T	Họ tên (Bao gồm chức vụ)	Cổ phần hạn chế chuyển nhượng	Cổ phần chuyển nhượng tự do	Tổng số cổ phần	Tỷ lệ sở hữu	Biến động
HDQT	1	Nguyễn Đức Tuấn Chủ tịch HĐQT <i>Đại diện phần vốn NN</i>	1.800.000	41.470	41.470 1.800.000	0.46% 20%	Không
	2	Đặng Văn Long Thành viên HĐQT- TGD <i>Đại diện phần vốn NN</i>	990.000	104.080	104.080 990.000	1.16% 11%	Không
	3	Trương Thế Vinh Thành viên HĐQT-P.TGD <i>Đại diện phần vốn NN</i>	900.000	30.245	30.245 900.000	0.33% 10%	Không
	4	Trịnh Ngọc Tuấn Hùng Thành viên HĐQT-KTT <i>Đại diện phần vốn NN</i>	900.000	29.504	29.504 900.000	0.33% 10%	Không
	5	Vũ Duy Thêm Thành viên HĐQT-P.TGD		35.110	35.110	0.39%	Không

- Thông tin về các giao dịch cổ phiếu/chuyển nhượng phần vốn góp của công ty của các thành viên Hội đồng quản trị/Hội đồng thành viên, Ban Giám đốc điều hành, Ban Kiểm soát/Kiểm soát viên, cổ đông lớn và các giao dịch khác của thành viên Hội đồng quản trị/Hội đồng thành viên, Ban Giám đốc điều hành, Ban Kiểm soát/Kiểm soát viên và những người liên quan tới các đối tượng nói trên:

TT	Tên người thực hiện	Quan hệ với CD nội bộ/cổ đông lớn	Số CP sở hữu đầu kỳ		Số CP sở hữu cuối kỳ		Lý do tăng giảm (mua bán chuyển nhượng)
			Số CP	Tỷ lệ	Số CP	Tỷ lệ	
1	Ông Trần Văn Tiến	P. Tổng giám đốc	27.000	0.3%	5.092	0.057%	Bán
2	Ông Trần Văn Nghĩa	TV ban KS	7200	0.08%	4.200	0.047%	Bán

2. Các dữ liệu thống kê về cổ đông/ thành viên góp vốn

2.1. Cổ đông/thành viên góp vốn trong nước

- Thông tin chi tiết về cơ cấu cổ đông/thành viên góp vốn trong nước
- Thông tin chi tiết về từng cổ đông lớn/thành viên góp vốn nội dung: Tên, năm sinh (cổ đông/thành viên góp vốn cá nhân); Địa chỉ liên lạc; Nghề nghiệp (cổ đông/thành viên góp vốn cá nhân), ngành nghề hoạt động (cổ đông/thành viên góp vốn tổ chức); số lượng và tỷ lệ cổ phần sở hữu/vốn góp trong công ty; những biến động về tỷ lệ sở hữu cổ phần/tỷ lệ vốn góp.

Cổ đông sáng lập là cá nhân:

TT	Tên cổ đông	Năm sinh	Địa chỉ	Nghề nghiệp	Số lượng CP	Tỷ lệ sở hữu	Biến động
1	Trần Đình Đại	1961	Số 1 D7- Thanh Xuân Bắc - Thanh Xuân - Hà nội	Kỹ sư	143.610	1,59%	Không
2	Đặng Văn Long	1970	Số 8A- lô 12 khu đô thị mới Định Công	Thạc sỹ Kinh tế	104.080	1,16%	Không



Cổ đông sáng lập là tổ chức:

TT	Tên cổ đông	Ngành nghề	Địa chỉ	Số lượng CP	Tỷ lệ sở hữu	Biến động
1	Tổng công ty Lắp máy Việt Nam	Chế tạo, xây dựng, lắp đặt	124- Minh Khai – Hà Nội	4.590.000	51%	Không

2.2.Cổ đông/thành viên góp vốn nước ngoài

- Thông tin chi tiết về cơ cấu cổ đông/thành viên góp vốn nước ngoài:

- Thông tin chi tiết về từng cổ đông lớn/thành viên góp vốn :theo nội dung: Tên, năm sinh (cổ đông/thành viên góp vốn cá nhân); Địa chỉ liên lạc; Nghề nghiệp (cổ đông/thành viên góp vốn cá nhân), ngành nghề hoạt động (cổ đông/thành viên góp vốn tổ chức); số lượng và tỷ lệ cổ phần sở hữu/vốn góp trong công ty; những biến động về tỷ lệ sở hữu cổ phần/tỷ lệ vốn góp.

STT	Tên tổ chức	Số hộ chiếu	Địa chỉ	Quốc tịch	Số cổ phần sở hữu
I	Cá nhân				
1	IAN CANTWELL	IS7827	18 BALLYWALTRIM HTS, BRAY, CO.WICKLOW IRELAND	IRISH	30
2	SU PAN CHANG	z10781777	14 L,ng H ¹ , Hµ Néi	china	2500
3	Chen Shou Chen	IA0272	D10/89 Q National Highway 1A, Binh Tan District, HCM city	TAIWAN	600
4	Hitoshi Fujii	011FIS5836	3-6-10-1301 Kita Aoyama Minato Tokyo JP	Japan	200
5	Miyazaki Hidemasa	IA0860	2-6-8 Sekima , Sakado City , Saitama 350-0215 , Japan	Japan	4000
6	Yamada Hidenori	IA2658	195, Obouzu, Sato-cho, Anjo, Aichi, 446-0001 Japan	Japan	810
7	Doi Katsunori	IS8218	719 Tominaga Tatsuno-cho, Tatsuno-shi, Hyogo 679-4167 Japan Japan	Japan	200
8	Mitsunori Kawajiri	IS2270	1-9-12 Nakayamadai, Takarazuka, Hyogo, Japan	Japan	100
9	Wataru Miyazawa	IS3232	6-5-5-603 chuourinkan Yamatoshi, Kanagawa-ken, Japan	Japan	100
10	YUTAKA NODA	I00338	993-5 Koyurugi Samukawamachi Kozagun Kanagawaken Japan	Japan	500
11	SHINICHI SANO	I00393	307 La Maree Shirokane, 2-5-5, Shirogane, Minato-ku, Tokyo, Japan	Japan	100
12	NAKAGAWA SHIGETOMI	IS4744	4-1-1#1906 FUKADACHO NADAKU KOBESHI	Japan	100

			HYOGOKEN 657-0038 JAPAN		
13	Sobee Shinohara	IA3047	3-1-34-719, Minami Aoyama, Minato-ku, Tokyo, 1070062, Japan	Japan	2500
14	MAMAKI TAKAKO	IA0783	Saitamaken Ho 1-37-7-102 Yoshikawa Ci	Japan	300
	Cộng cá nhân:				12.040
II	Tổ chức				
1	IWAI SECURITIES CO., LTD	1299-01- 074788	1-8-16 Kitahama Chuo-ku Osaka 541-0041 Japan	Japan	7720
2	NEW-S SECURITIES CO., LTD.	0110-01- 036691	EBISU BLDG, 11-10, 3- CHOME, HIGASHI, SHIBUYA-KU, TOKYO	Japan	5860
	Cộng tổ chức:				13.580
	Tổng cộng :				25.620

Hà Nội, ngày 20 tháng 04 năm 2011
CÔNG TY CỔ PHẦN LILAMA10

TỔNG GIÁM ĐỐC

CHỦ TỊCH HĐQT



TỔNG GIÁM ĐỐC
Dặng Văn Long



CHỦ TỊCH H.Đ.QUY
Nguyễn Đức Tuấn